

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 302/2022/HSST
Ngày: 20/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Ln

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ln - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số 300/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2022/QĐXXST-HS ngày 08/7/2022, đối với:

- Bị cáo:

1/ Họ tên: **Hoàng Văn Q**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 07 năm 1990 tại: N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Nơi thường trú: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh N; Họ tên cha: Hoàng Văn H, sinh năm 1952 (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1951 (còn sống); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư ; Vợ: Vy TN, sinh năm 1994; Con: Hoàng VM, sinh năm 2015.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 51/2016/HSPT ngày 29/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giữ ngày 21 tháng 3 năm 2022, chuyển tạm giam theo lệnh số 475 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP Biên Hòa (có mặt).

2/ Họ tên: Thái Hữu L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1990 tại N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi thường trú: xóm 8, xã X, huyện Y, tỉnh N; Họ tên cha: Thái Hữu Q, sinh năm 1960 (còn sống); Họ tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1965 (còn sống); Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ ba; Chung sống như vợ chồng với chị Đặng Thị ML và có 01 con chung là Thái HM, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2010/HSST ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 7 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ ngày 21 tháng 3 năm 2022, chuyển tạm giam theo lệnh số 474 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP Biên Hòa (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Đặng VT, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp Sảo Lưới Tây, xã Việt Thái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Võ Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 10 giờ 00 ngày 20/3/2022, Hoàng Văn Q rủ Thái Hữu L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda BS: 37P1-574.24 của L chở L chạy đến khu vực đường giao nhau số 5 - số 9 thuộc KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa thì phát hiện một xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đỏ- đen- xám, BS: 71V1-8703 của anh Đặng VT, sinh năm: 1998, HKTT: ấp Sảo Lưới Tây, xã Việt Thái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau làm chủ đang dừng tại vỉa hè để đi vệ sinh, chìa khóa cắm sẵn ở khóa xe. Lúc này Q dừng xe lại kêu L ngồi trên xe cạnh giới để Q lấy trộm cắp xe mô tô trên. Q bước xuống xe leo lên xe mô tô BS: 71V1-8703 ngồi, mở ổ khóa điện nổ máy điều khiển xe trộm

cấp chạy đi. L điều khiển xe mô tô hiệu Honda BS: 37P1-574.24 của L chạy theo sau. Cả hai điều khiển xe chạy đến khu vực siêu thị Big C thuộc phường Đông Hòa, TP Dĩ An, Bình Dương dừng xe ngoài đường rồi mở cốp xe vừa trộm cấp kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe có một ví da màu đen, bên trong ví có 01 giấy CMND mang tên L Oanh và một biên nhận cầm đồ của tiệm vàng Quốc Bảo Tuấn địa chỉ: KP12, phường An Bình, TP Biên Hòa. Sau đó Q và L đem xe mô tô BS: 71V1-8703 xuống hầm giữ xe của siêu thị Big C gửi. Q điều khiển xe mô tô BS: 37P1-574.24 chở L đến tiệm vàng Quốc Bảo Tuấn để chuộc vàng thì bị hại và người dân bắt được Q và L giao cho Công an xử L. Tại Cơ quan CSĐT Q và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Lời khai, biên bản hỏi cung của các bị can tại bút lục (90-100; 116-126).

Lời khai của bị hại tại bút lục (150-153).

Lời khai của người chứng kiến tại bút lục (154-156,188-160).

Vật chứng và xử L vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Wave S, biển số 71VI-8703; 01 chìa khóa xe hiệu Honda; 01 giấy cầm vàng; 01 ví da màu đen hiệu POLO; 01 chứng minh nhân dân mang tên L Oanh. Qua xác minh đây là tài sản của chị Võ Thị L, do đó Cơ quan điều tra đã trả cho chị L (BL 175).

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 37P1-574.24 là phương tiện các bị can dùng để phạm tội. Qua xác minh đây là tài sản của ông Thái Hữu Q1, là bố của L, ông Q1 không biết L mượn chiếc xe trên để đi trộm cắp. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trả lại cho ông Q1 (BL 172).

- 01 thẻ từ gửi xe mô tô biển số: 71V1-8703. Thẻ xe là của bãi xe siêu thị Big C, Công an Đoàn Khu công nghiệp Biên Hòa. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho anh Vũ Trọng Thế là bảo vệ của siêu thị Big C (BL 176).

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám; số tiền 2.624.000 đồng. Đây là tài sản của Q không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Q (BL177).

- 01 điện thoại di động hiệu Sang Sung màu đen, đã bị bể màn hình, không khởi động lại được. Đây là tài sản của L không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho L (BL174).

- 02 USB ghi lại hình ảnh bị can tại bãi xe Siêu thị Big C và trước cửa tiệm vàng Quốc Bảo Tuấn: lưu hồ sơ vụ án.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93 ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Biên Hòa định giá chiếc xe Wave, BKS: 71V1-8703 có giá 8.895.000 đồng và chiếc ví da màu đen hiệu Polo trị giá 20.000 đồng. Tổng cộng 2 tài sản trị giá 8.915.000 đồng.

Về dân sự: anh Đặng VT đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 314/VKSBH ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q và Thái Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q và Thái Hữu L về tội: “Trộm

cấp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q với mức án từ 16 (mười sáu) tháng tù đến 22 (hai mươi hai) tháng tù, bị cáo Thái Hữu L với mức án từ 10 (mười) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù giam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q1, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Đặng VT và người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị L vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Việc vắng mặt của bị hại và người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Triều, chị L theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh, các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra (bút lục 90-100; 116-126); lời khai của bị hại (bút lục 150-153), lời khai của người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan (bút lục số 162-164), người làm chứng (bút lục 154-156, 188-160), vật chứng được thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ, ngày 20/3/2022, tại khu vực đường giao nhau số 5 - số 9 thuộc KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, Hoàng Văn Q và Thái Hữu L đã có hành vi trộm cắp 01 một xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đỏ- đen- xám BS: 71V1-8703 của anh Đặng VT có giá 8.895.000 đồng, bên trong cốp xe có chiếc ví da màu đen hiệu Polo trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.915.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự được quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến Q1 sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Văn Q đã có một tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu (đã từng bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”). Bị cáo Thái Hữu L có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh N xử phạt 7 năm tù về tội “Cướp tài sản” và Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Q có một tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thái Hữu L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[3] Xét tính chất đồng phạm của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, bị cáo Hoàng Văn Q là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Thái Hữu L có vai trò đồng phạm giúp sức, cảnh giới giúp bị cáo Hoàng Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cùng bị cáo Q đi cất giấu tài sản trộm cắp được. Do đó, cần xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Thái Hữu L.

[4]. Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Wave S, biển số 71VI-8703; 01 chìa khóa xe hiệu Honda; 01 giấy cầm vàng; 01 ví da màu đen hiệu POLO; 01 chứng minh nhân dân mang tên L Oanh, là tài sản của chị Võ Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị L là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 37P1-574.24 là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội. Qua xác minh đây là tài sản của ông Thái Hữu Q1, là bố của bị cáo L, ông Q1 không biết L mượn chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Q1 là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 thẻ từ gửi xe mô tô biển số: 71V1-8703 là của bãi xe siêu thị Big C, Công an Đoàn Khu công nghiệp Biên Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Vũ Trọng Thế là bảo vệ của siêu thị Big C là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám; số tiền 2.624.000 đồng. Đây là tài sản của Q không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Q là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, đã bị bể màn hình, không khởi động lại được. Đây là tài sản của bị cáo L không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho L là phù hợp với quy định pháp luật.

- 02 USB ghi lại hình ảnh các bị cáo tại bãi xe Siêu thị Big C và trước cửa tiệm vàng Quốc Bảo Tuấn: cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng VT và người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về phần hình phạt đối với các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận. Đối với các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q, Thái Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Hữu L 08 (tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Q, bị cáo Thái Hữu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Q1 kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được Q1 kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan được Q1 kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

Lê Thị Tám

